|  |  |
| --- | --- |
|  | **2014** |
|  | **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG**  **Địa chỉ**: Số 390, đường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang, Tỉnh Hà Giang  **Điện thoại**: (0219) 3866708  **Fax**: (0219) 3867068  **Website**: w w w. hgm.vn |

|  |
| --- |
| **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014** |
|  |

MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1. Thông tin về Công ty cổ phần cơ khí Hà giang
2. Các lĩnh vực kinh doanh chính
3. Tầm nhìn, Sứ mệnh và Định hướng phát triển
4. Những chặng đường phát triển
5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh
6. Các hoạt động xã hội năm 2014

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Tổng quan hoạt động của HĐQT năm 2014
2. Định hướng hoạt động trong năm 2015.
3. Báo cáo về thay đổi Vốn chủ sở hữu

III. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Báo cáo hoạt động SXKD năm 2014
2. Báo cáo tài chính năm 2014
3. Những thành tích đạt được trong năm 2014
4. Phương hướng hoạt động năm 2015

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Công ty kiểm toán

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

**Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị**

*Kính thưa Quý cổ đông*

*Kinh tế - xã hội nước ta năm 2014 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái toàn cầu. Ở trong nước, hoạt động sản xuất kinh**doanh chịu áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới, cùng với những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như áp lực về khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao;**sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm; năng lực quản lý và cạnh tranh của doanh nghiệp thấp...*

*Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã nỗ lực triển khai các hoạt động giữ vững, ổn định sản xuất và ưu tiên bảo đảm đời sống của người lao động.*

*Trong năm vừa qua, Công ty đã hoàn thành được một số công việc như nghiên cứu thử nghiệm thành công quy trình kỹ thuật luyện xỉ sô đa đem lại kết quả lớn trong việc thu antimony kim loại, xây dựng xong phòng trưng bày Mỏ antimony Mậu Duệ, quản lý chặt thất thoát, nâng hệ số thu hồi trực tiếp trong hoạt động thiêu luyện, chuyển đổi sử dụng thành công thay thế than gầy nhập khẩu bằng than trong nước… Mục tiêu của toàn công ty năm 2015 sẽ tiếp tục giữ vững vị thế là một trong những đơn vị dẫn đầu kinh doanh trong ngành khai thác và chế biến Antimon kim loại; phát triển bền vững, củng cố nguồn nhân lực; đẩy mạnh sản xuất kiểm soát chi phí ở mức hợp lý, đem lại hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cao nhất.*

*Năm 2015 mở ra với nhiều thách thức nhưng cũng là cơ hội đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung cũng như ngành khoáng sản nói riêng. Với tinh thần vượt qua mọi thử thách, đón đầu cơ hội, tập thể cán bộ của công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2015.*

*Cuối thư, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến toàn thể quý khách hàng, cán bộ công nhân viên, đối tác và các cổ đông, những người đã nỗ lực hết mình vì Công ty trong năm qua. Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang kính chúc quý khách hàng, quý Cổ đông sức khỏe, hạch phúc và thành đạt.*

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phạm Thành Đô

**I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY**

1. **Thông tin về công ty cổ phần cơ khí và khoáng sản Hà Giang**
   * Tên công ty: Công ty cổ phần cơ khí và khoáng sản Hà Giang.
   * Tên tiếng Anh: Hà Giang Mineral and Mechanics Joint Stock Company.
   * Tên Giao dịch quốc tế: HaGiang Mining.

* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5100101762
* Vốn điều lệ: 126.000.000.000 đồng
* Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 126.000.000.000 đồng
* Địa chỉ: số 390, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
* Số điện thoại: 02193 866708, 02193 867533
* Số fax: 02193 867068
* Website: www.hgm.vn
* Mã cổ phiếu: HGM

1. **Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:**

* Tổ chức thăm dò và chế biến các loại khoáng sản;
* Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
* Sản xuất, gia công các mặt hàng cơ khí, xây dựng và lắp đặt các công trình điện vừa và nhỏ có cấp điện áp đến 35 KV;
* Tổ chức các dịch vụ kinh doanh xuất nhập khẩu;
* Xây dựng và lắp đặt các công trình công nghiệp, giao thông và xây dựng.

1. **Tầm nhìn, sứ mệnh và định hướng phát triển;**

* Tầm nhìn: Trở thành một trong những Công ty sản xuất và cung cấp Antimon kim loại hàng đầu ngoài Trung Quốc.
* Sứ mệnh: Xây dựng thương hiệu HGM thành thương hiệu mạnh và có uy tín đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
* Định hướng phát triển:

***Đối với sản xuất:***

* Đầu tư hoàn thiện dây chuyền tuyển quặng Antimon để tận thu tài nguyên khoáng sản;
* Đầu tư hoàn thiện dây chuyền thiêu, luyện để nâng cao hiệu suất thu hồi;
* Tổ chức thăm dò, nâng cấp trữ lượng mỏ quặng Antimon Mậu Duệ đưa vào khai thác phục vụ nguyên liệu cho Nhà máy Luyện;
* Mở rộng thị trường tiêu thụ và tăng cường công tác thu mua quặng hàm lượng cao hỗ trợ nguyên liệu cho Nhà máy Luyện.

***Đối với tổ chức và bộ máy điều hành:***

* Xây dựng bộ máy tổ chức với cơ chế phân cấp mạch lạc, rõ ràng;
* Mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh, thành lập mới Chi nhánh.

***Đối với nguồn nhân lực***

* Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ;
* Đổi mới, hoàn thiện cơ chế sử dụng lao động, cơ chế trả lương;
* Thưc hiện tốt quy chế lao động và xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

***Đối với công nghệ, máy móc thiết bị***

* Nghiên cứu và ứng dụng những công nghệ mới trong sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất thu hồi quặng.
* Đầu tư trang thiết bị máy móc mới để nâng cao năng suất lao động.

1. **Những chặng đường phát triển**

* ***Năm 1995***, Xí nghiệp Cơ khí Hà Giang, tiền thân của Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang được hợp nhất với Công ty Khai thác và Chế biến Khoáng sản Hà Giang thành Công ty Cơ khí và Khai thác Khoáng sản Hà Giang trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang
* ***Năm 1996*,** Công ty Cơ khí và Khai thác Khoáng sản Hà Giang được cấp giấy phép khai thác khoáng sản quặng antimon tại mỏ Mậu Duệ, xã Mậu Duệ, Yên Minh, Hà Giang
* ***Năm 2002*,** Dây truyền tuyển quặng antimony cho ra sản phẩm đầu tiên.
* ***Năm 2003*,** Công ty Cơ khí và Khai thác Khoáng sản Hà Giang nhận giấy phép khai thác tận thu khoáng sản Chì Kẽm tại điểm quặng tại xã Minh Sơn, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.
* ***Năm 2004*,** Sản phẩm của công ty đoạt Huy chương Vàng sản phẩm kim loại Antimon tại Hội chợ Triển lãm Thương mại Quốc tế EXPO, giải thưởng chất lượng Vàng Việt Nam và nhiều giải thưởng  khác.
* ***Năm 2005*,** Công ty Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang được cổ phần hóa theo Quyết định số 2050/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Hà Giang.
* Xí nghiệp hợp doanh Hà Vân ra đời là kết quả hợp tác giữa Công ty Hữu hạn Kinh mậu Chúng Thao Vân Nam (Trung quốc) và Công ty Cơ khí và khai thác khoáng sản Hà Giang (Việt Nam) thực hiện chức năng tuyển quặng chì, kẽm.
* ***Năm 2006*,** Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần.
* ***Ngày 21/12/2009***, cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch lần đầu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán: HGM và số lượng cổ phiếu niêm yết là 6.000.000 cổ phiếu.
* ***Năm 2012*,** Thành lập Chi nhánh Hà Nội – Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang”.
* ***Năm 2013,*** Công ty phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1, nâng vốn điều lệ lên 126.000.000.000 đồng.

1. **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**
   1. **Mô hình quản trị**

**Sơ đồ tổ chức công ty Cổ Phần Cơ Khí và Khoáng Sản Hà Giang**

* 1. **Cơ cấu tổ chức:**

Cơ cấu tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần như dưới đây:

* ***Đại hội đồng cổ đông***: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định
* ***Hội đồng quản trị*:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu; gồm có 7 người và thực hiện chức năng giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty.
* ***Ban kiểm soát***: Là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo Quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ban Kiểm soát thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.
* ***Ban điều hành*** do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Ban điều hành chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban điều hành của Công ty gồm có Giám đốc, các Phó giám đốc và Kế toán trưởng.
  1. **Tình hình lao động**

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 là 206 người. Bao gồm 10 dân tộc: Kinh, Tày, Giấy, Clao, Nùng, Cao Lan, Sản Chỉ, Dao, H’mông, Hoa. Hiện lao động là người dân tộc thiểu số và người địa phương chiếm khoảng 70% tổng số lao động của Công ty.

Với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất, trong tổng số lao động 206 người: Số lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 22 người; số lao động còn lại chủ yếu là công nhân kỹ thuật và lao động khác.

* 1. **Các tổ chức đoàn thể trong Công ty**

Tổ chức Đảng trong doanh nghiệp: gồm một chi bộ Đảng với 28 Đảng viên. Có Bí thư và 1 Phó Bí thư Chi bộ.

Tổ chức Công đoàn, bao gồm toàn thể CBCNV, người lao động trong công ty.

Tổ chức đoàn thanh niên: Đoàn thanh niên Công ty gồm 3 chi đoàn với 120 đoàn viên thanh niên.

1. **Các hoạt động xã hội năm 2014**

Là một trong những doanh nghiệp trọng điểm của tỉnh Công ty còn có rất nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành cũng như sự phát triển của tỉnh Hà Giang. Hiện Công ty được tỉnh phân công phụ trách xã Thắng Mố và địa bàn xã Mậu Duệ huyện Yên Minh nới có Nhà máy đang hoạt động. Trong năm vừa qua Công ty đã tích cực vận động cán bộ công nhân lao động, các cổ đông thực hiện công tác an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện thể hiện như sau:

- Công ty tặng 20 con bò giống giá trị 220 triệu đồng cho các hộ gia đình nghèo xã Thắng Mố, xã Mậu Duệ, hỗ trợ 40.000 viên gạch bê tông giá trị 260 triệu đồng, xây tặng nhà văn hóa thôn 550 triệu đòng, sân trường, bể nước và hệ thống cấp nước cho trường học.

Ngoài ra công ty còn hỗ trợ về cơ sở vật chất, thiết bị học tập cho các trường học trên địa bàn Thành phố Hà Giang, Yên Minh,..., hỗ trợ gạo, quần áo ấm, quà tết cho các hộ nghèo tại huyện Yên Minh. Tổng số tiền làm công tác an sinh xã hội, nhân đạo từ thiện năm 2014: 1,4 tỷ đồng. Hằng năm tạo ra hơn 20 nghìn công lao động, giải quyết công ăn việc làm cho lao động thời vụ tại địa phương và góp phần tích cực thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo.

**II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. **Tổng quan hoạt động của Hội đồng quản trị.**

Năm 2014 là một năm khó khăn đối với thị trường kim loại thế giới nói chung và antimony nói riêng. Bên cạnh đó, mức thuế tài nguyên tăng gần gấp đôi so với trước đã tác động bất lợi không nhỏ đến kết quả Sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhận thức được những khó khăn của thị trường kim loại thế giới và tình hình thực tế của Công ty; Hội đồng quản trị đã kiên định thực hiện những chủ trương, kế hoạch mà Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua, đồng thời sát sao chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Cụ thể trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 phiên họp thường kỳ và 06 phiên họp xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Kết quả là ban hành 11 Nghị quyết và 23 Quyết định để quản lý, chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Cụ thể, HĐQT chỉ đạo quản lý trong các lĩnh vực chính sau:

* 1. ***Trong lĩnh vực Sản xuất kinh doanh:***

Trước diễn biến theo chiều hướng xấu của thị trường antimony thế giới, Ban Lãnh đạo đã luôn báo cáo Hội đồng quản trị diễn biến thị trường antimony thế giới và tình hình Công ty để Hội đồng quản trị có những quyết định bám sát thực tế và có tính khả thi cao.

Đối với hoạt động khai thác: Do lòng moong hẹp, sự phân bố quặng không đều cần phải bốc xúc một khối lượng đất đá thải lớn, HĐQT đã chỉ đạo Công ty xây dựng kế hoạch khai thác, bốc xúc hợp lý vừa bảo đảm an toàn vửa cung cấp đủ lượng quặng cho sản xuất.

Đối với hoạt động thêu luyện: Trong năm 2014, Hội đồng quản trị cùng Ban Điều hành Công ty đã định hướng thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ thu hồi antimony kim loại. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng chỉ đạo Ban Lãnh đạo tăng cường giám sát, kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu, vật tư đầu vào, quản lý chặt các định mức về tiêu hao nguyên nhiên liệu, nhân công trong sản xuất dẫn đến giảm giá thành trong sản xuất.

* 1. ***Trong hoạt động xuất khẩu:***

Ngay từ đầu năm 2014, HĐQT đã định hướng cho Ban Lãnh đạo Công ty thực hiện việc xuất khẩu trực tiếp cho 6 tháng cuối năm. Mặc dù trong thời gian đầu thực hiện còn nhiều khó khăn, nhưng đến nay các bộ phận nghiệp vụ đã nắm chắc được quy trình xuất khẩu và hoạt động xuất khẩu trực tiếp đã bước đầu nâng cao doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

* 1. ***Trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng cơ bản:***

Trong năm 2014, HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành và các phòng ban chuyên môn thực hiện các công việc:

* Hoàn thiện các thủ tục để được Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy tuyển quặng antimony Mậu Duệ, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.
* Quyết định đầu tư tham gia mua cổ phiếu của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng, nâng tổng số cổ phần nắm giữ lên 3.687.000 cp, chiếm tỷ lệ 9,58% vốn điều lệ của Công ty cổ phần gang thép Cao Bằng.
* Quyết định đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương, trở thành cổ đông chiến lược của Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương.
* Quyết định mua lại 285.380 cp làm cổ phiếu quỹ.
  1. ***Trong lĩnh vực tài chính:***
* Hội đồng quản trị đã lựa chọn các ngân hàng có tiềm năng và uy tín để đầu tư tài chính, bảo đảm nguồn tiền cho Công ty.
* Hội đồng quản trị đã quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán năm 2014 cho Công ty.

Các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của đại diện Ban Kiểm soát Công ty và có thư ký Hội đồng quản trị ghi lại Biên bản chi tiết nội dung họp và có Nghị quyết các cuộc họp. Cụ thể trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định như sau:

**Bảng 1: Các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2014**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT |  | Ngày | Nội dung |
| 1  2  3  4  5  6  7  8  9  10  11  12  13  14  15  16  17  18  19  20  21  22 | 01/NQ-HĐQT  02/NQ-HĐQT  01/QĐ-HĐQT  02/QĐ-HĐQT  03/NQ-HĐQT  04/NQ-ĐHĐCĐ  03/QĐ-HĐQT  04/QĐ-HĐQT  05/QĐ-HĐQT  06/QĐ - HĐQT  07- 1/QĐ-HĐQT  12-14 /QĐ-HĐQT  15-22/QĐ-HĐQT  05/NQ-HĐQT  23/QĐ-HĐQT  06/NQ-HĐQT  07/NQ-HĐQT  08/NQ-HĐQT  09/NQ-HĐQT  09a/NQ-HĐQT  10/NQ-HĐQT  11/NQ-HĐQT | 12/01/2014  10/03/2014  12/03/2014  15/03/2014  29/03/2014  30/3/2014  31/3/2014  31/3/2014  02/4/2014  03/4/2014  21/5/2014  21/5/2014  21/5/2014  23/5/2014  23/5/2014  18/6/2014  27/7/2014  28/9/2014  28/9/2014  17/10/2014  24/12/2014  23/12/2014 | Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 1/2014  1.Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 của Ban Giám đốc  2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2013.  3. Thông qua các nội dung trình Đại hội cổ đông năm 2014  4. Tạm trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2013 các : Quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển.  Nghị quyết phiên bất thường xin ý kiến bằng văn bản.Thông qua phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ năm 2014  - Khối lượng mua: 300.000 cổ phiếu  - Thời gian tháng 4 và 5 năm 2014  - Nguồn mua: Thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển sản xuất, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.  - Giá mua: không vượt quá 67.000 đồng.  Quyết định V/v Ban hành đơn giá khoán tiền lương cho Chi nhánh Hà Nội.  Quyết định V/v khen thưởng cá nhân đạt danh hiệu thi đua năm 2013 (Ông Hiếu, Tuất, Hùng)  Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 3/2014  1. Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014  2. Bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Biên  Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014  Quyết định bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc Nguyễn Văn Biên  Quyết định Triển khai giao dịch mua cổ phiếu quỹ  Quyết định mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2014.  Quyết định V/v phê duyệt sửa đổi một số nội dung Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy tuyển quặng antimon Mậu Duệ YM  Quyết định Thưởng cho các thành viên HĐQT năm 2013.  Quyết định thưởng cho kế toán trưởng, Phó Giám đốc, Trưởng phòng ban năm 2013  Quyết định thưởng cho Giám đốc chi nhánh, phó quản đốc phân xưởng năm 2013  Nghị quyết V/v Bổ nhiệm lại Giám đốc chi nhánh Hà Nội  Quyết định V/v Bổ nhiệm lại Giám đốc Chi Nhánh Hà Nội  Nghị quyết HĐQT Lựa chọn đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2014.  Nghị quyết Phiên họp HĐQT thường kỳ tháng 7 năm 2014  - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2014  - Thông qua Báo cáo hoạt động 6 tháng đầu năm của Ban kiểm soát;  - Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2014 là 5% theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2014  - Thông qua mức tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 cho cổ đông hiện hữu; tỷ lệ tạm ứng 15%; bằng tiền mặt; thời gian thực hiện trong quý III năm 2014.  Nghị quyết phiên họp bất thường V/v Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Ma Ngọc Tiến  Nghị quyết phiên họp bất thường V/v Bầu chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Phạm Thành Đô  Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 10 năm 2014  - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2014.  - Thông qua báo cáo hoạt động 9 tháng của BKS  - Thông qua định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất năm 2015.  + Sản xuất kim loại: 700 tấn cả luyện xỉ  + Tiêu thụ 700 tấn    Nghị quyết phiên họp bất thường V/v mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ năm 2015  Nghị quyết V/v mua cổ phần của Công ty cổ phần Khai thác khoáng sản Hải Dương |

1. **Định hướng hoạt động năm 2015**

Năm 2015, tình hình kinh tế thế giới dự kiến sẽ còn diễn biến rất phức tạp, chưa cho dấu hiệu hồi phục rõ ràng. Giá antimon trên thị trường thế giới năm 2014 đã giảm sâu, đến quý I năm 2015 đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa vượt qua ngưỡng 8.500USD/tấn. Bên cạnh đó, năm 2015 là năm tiếp tục triển khai thực hiện một loạt các chế độ chính sách, những quy định, những Luật mới do Nhà nước ban hành như trong ngành cũng như liên quan đến ngành khai thác khoáng sản như: mức thuế suất thuế tài nguyên quặng antimon tăng từ 10% lên 18%; than các loại tăng từ 7%-9%; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nhằm quản lý chặt chẽ hơn các hoạt động của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản. Những khó khăn trên ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2015.

Trên cơ sở đánh giá triển vọng của thị trường antimon thế giới năm 2015, những yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội tác động đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty đã thống nhất phương hướng hoạt động trong năm 2015 như sau:

* Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ Hoạt động sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông năm 2015 đề ra.
* Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường kim loại mầu thế giới để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, bảo đảm hoàn thiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.
* Theo dõi sát diễn biến của chính sách tiền tệ nhằm đưa ra kế hoạch sử dụng, luân chuyển vốn an toàn.
* Xem xét, đánh giá kỹ các dự án đầu tư xây dựng cơ bản trước khi đưa vào triển khai nhằm bảo đảm tính hiệu quả của các dự án, phát huy tốt nhất việc sử dụng đồng vốn.
* Đánh giá lại trữ lượng, quy hoạch lại mỏ và định hướng khai thác lâu dài của Công ty tiếp cận các tiêu chuẩn quốc tế.
* Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, rà soát cắt giảm những chi phí không cần thiết; kiểm soát chặt chẽ đầu vào của vật tư, nhiên liệu, sử dụng đúng định mức vật tư cho sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi Antimon.

1. **Báo cáo thay đổi tình hình sở hữu:**
   1. **Tình hình sở hữu của các cổ đông tại thời điểm 31/12/2104**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|  | **Số cổ phần** | **Tỷ lệ %** | **Giá trị (VND)** |
| Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) | 5.876.280 | 46,64 | 58.762.800.000 |
| Công ty CP Đầu tư tài chính Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam | 1.021.300 | 8,11 | 10.213.000.000 |
| Cổ đông đặc biệt (HĐQT, BKS, BGĐ, KTT) | 1.039.000 | 8,25 | 10.390.000.000 |
| Công ty cổ phần cơ khí và Khoáng sản Hà Giang (cổ phiếu quỹ) | 285.380 | 2,26 | 2.853.800.000 |
| Các cổ đông khác | 4.377.480 | 34,74 | 43.774.800.000 |
|  | ***12.600.000*** | ***100*** | ***126.000.000.000*** |

* 1. **Hội đồng quản trị:**

**Thành viên và cơ cấu sở hữu của Hội đồng quản trị.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Số lượng cổ phiếu sở hữu** | **Tỷ lệ %** | **Ghi chú** |
| 1 | Phạm Thành Đô | Chủ tịch HĐQT | 399.800 | 3,17% | Không điều hành |
| 2 | Trịnh Ngọc Hiếu | Ủy viên HĐQT | 245.200 | 1,94% |  |
| 3 | Đào Xuân Tuất | Ủy viên HĐQT | 149.600 | 1,18% |  |
| 4 | Lê Thanh Tuấn | Ủy viên HĐQT | 0 | 0 | Không điều hành |
| 5 | Tạ Hồng Thăng | Ủy viên HĐQT | 32.400 | 0,25% | Không điều hành |
| 6 | Nguyễn Trung Hiếu | Ủy viên HĐQT | 0 | 0 | Không điều hành |
|  | **Tổng cộng** |  | **827.000** | **6,56%** |  |

Ghi chú:

|  |  |
| --- | --- |
| ­Ông Ma Ngọc Tiến  Ông Phạm Thành Đô | Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2014)  Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2014) |

* 1. **Ban kiểm soát**

**Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban kiểm soát**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Số lượng cổ phiếu sở hữu** | **Tỷ lệ %** | **Ghi chú** |
| 1 | Lương Thị Tuyết | Trưởng BKS | 41.400 | 0,33% |  |
| 2 | Vàn Quốc Tân | Thành viên BKS | 24.800 | 0,19% |  |
|  | **Tổng cộng** |  | **66.200** | **0,52%** |  |

**Ghi chú:**

* Ông Nguyễn Hữu Dũng – Thành viên Ban Kiểm soát miễn nhiệm do đã từ trần từ 25/07/2014.

|  |
| --- |
|  |
|  |

* 1. **Ban điều hành**

**Khối lượng sở hữu cổ phần của Ban điều hành**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **SCMND** | **Số lượng cổ phần sở hữu** |
| 1 | Trịnh Ngọc Hiếu | Giám đốc | 073123890 | 245.200 |
| 2 | Đào Xuân Tuất | Phó Giám đốc | 073215550 | 149.600 |
| 3 | Nguyễn Văn Biên | Phó Giám đốc | 073019913 | 40.400 |
| 4 | Đỗ Khắc Hùng | Kế toán trưởng | 073188312 | 78.000 |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **513.200** |

**III. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

1. **Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Kể từ năm 2002, sau hơn 13 năm giới thiệu sản phẩm ra thị trường, Công ty đã gặt hái được nhiều thành công đáng kể, thương hiệu sản phẩm Công ty AH đã được nhiều quốc gia trên thị trường thế giới biết đến. Tuy nhiên, do suy thoái chung của nền kinh tế thế giới và những tác động tiêu cực địa chính trị, giá của nhiều loại khoáng sản và các loại nguyên nhiên liệu đã giảm mạnh trong năm 2014. Đơn cử như giá dầu thô đã giảm từ mức đỉnh 118USD/thùng trong năm 2013 xuống mức 45USD/thùng vào cuối năm 2014. Giá quặng sắt từ 117 USD/tấn năm 2013 đã giảm xuống còn 71 USD/tấn vào năm 2014. Và kim loại antimon cũng không nằm ngoài xu thế đó, đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặc dù vậy, cán bộ công nhân viên chức của Công ty đã nỗ lực đưa ra những chiến lược, biện pháp quản lý đúng đắn giúp Công ty tiếp tục trên đà phát triển ổn định và bền vững.

Do sản phẩm của Công ty đặc thù là antimon xuất khẩu nên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc rất lớn vào giá Antimon trên thị trường thế giới. Trong khi đó giá antimon vẫn trong chiều hướng giảm trong những năm gần đây, cụ thể giá bình quân năm 2012: 12.199,9 USD/tấn, 2013: 9.697,23 USD/tấn, 2014: 9.434,22 USD/tấn. Bên cạnh đó điều kiện khai thác ngày càng không thuận lợi dẫn đến các chi phí sản xuất tăng cao đã khiến cho lợi nhuận của Công ty giảm đáng kể trong năm 2014.

**Bảng 2: Báo cáo thực hiện kết quả hoạt động SXKD năm 2014**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Kế hoạch**  **năm 2014** | **Thực hiện năm 2014** | **So sánh (%)** | |
| **KH** | **TH 2013** |
| 1 | Doanh thu bán hàng | Tr. đồng | 151.200 | 115.440 | 76,35 | 69,54 |
| 2 | Sản phẩm |  |  |  |  |  |
|  | Kim loại Antimon (SX) | Tấn | 800 | 710,938 | 88,86 | 87,61 |
|  | Kim loại Antimon (T.thụ) | Tấn | 800 | 587,417 | 73,42 | 72,26 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đồng | 75.000 | 32.221 | 42,96 | 33,77 |
| 4 | Cổ tức (%/vốn ĐL) \* | % | 50 | 35 |  |  |

*Nguồn: Báo cáo tài chính 2014*

Sản lượng sản xuất kim loại antimon đạt tiêu chuẩn chất lượng nhập kho năm 2014 là 710,938 tấn, đạt 88,86% so với kế hoạch và chỉ bằng 87,61% so với cùng kỳ năm 2013. Tuy nhiên khối lượng kim loại luyện từ xỉ soda là 74,4 tấn kim loại thô, đạt 148,8% kế hoạch và chiếm 10,46% sản lượng sản xuất trong năm. Khối lượng kim loại luyện từ xỉ sô đa tăng là một thành công lớn của Công ty trong năm 2014, giúp tận dụng lại hàm lượng Antimon bị ngậm trong xỉ sô đa.

Sản lượng quặng khai thác trong năm chỉ đạt 8.404,01 tấn quặng các loại, chỉ đạt 89,88% kế hoạch đề ra, bằng 85,58% so với cùng kỳ 2013. Sản lượng quặng khai thác không đạt kế hoạch là do thân quặng đang cắm xuống sâu, bị thu hẹp dần.

Doanh thu bán kim loại năm 2014 chỉ đạt 115,44 tỷ đồng, đạt 76,34% so với kế hoạch và bằng 69,54% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu bán hàng Công ty sụt giảm đáng kể là do giá kim loại Antimon trong năm 2014 tiếp tục giảm so với năm trước cùng với sự sụt giảm của khối lượng tiêu thụ của khách hàng do nhu cầu của khách hàng cũng giảm do suy thoái kinh tế.

1. **Báo cáo tài chính năm 2014**

**Bảng 3: Tình hình tài chính năm 2014**

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chi tiêu** | **2013** | **2014** | **tăng giảm %** |
| Tổng giá trị tài sản | 333,585,291,687 | 289.099.961.245 | 86,6% |
| Doanh thu thuần | 165,762,483,624 | 112.474.144.944 | 67,8% |
| Lợi nhuận sau thuế | 86,555,207,991 | 30.080.412.479 | 34,75% |

*Nguồn: Báo cáo tài chính 2014*

**Bảng 4: Các chỉ tiêu tài chính năm 2014**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Năm 2014** | **Năm 2013** |
| **1. Bố trí cơ cấu tài sản** |  |  |  |
| Hệ số đầu tư ngắn hạn | % | 55.85 | 65.82 |
| Hệ số đầu tư dài hạn | % | 44.15 | 34.18 |
| **2. Bố trí cơ cấu vốn** |  |  |  |
| Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 20,99 | 19.06 |
| Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | % | 26,57 | 23.55 |
| **3. Khả năng thanh toán** |  |  |  |
| Thanh toán tổng quát | Lần | 4.76 | 5.25 |
| Thanh toán hiện thời | Lần | 4.67 | 10.13 |
| Thanh toán nhanh | Lần | 3.58 | 8.75 |
| **4. Hiệu quả sử dụng vốn** |  |  |  |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu | % | 26.06 | 52.22 |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 10.40 | 25.95 |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 13.17 | 32.06 |
| **5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu** | Đồng | 2,423 | 6,869 |

*Nguồn: Báo cáo tài chính 2014*

Qua báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu tài chính của Công ty đều đảm bảo theo quy định, thể hiện khả năng thanh toán nhanh và tình hình tài chính lành mạnh. Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty đảm bảo đáp ứng cho sản xuất; Vốn được sử dụng đúng mục đích và được bảo toàn.

1. **Những thành tích đã đạt được trong năm 2014.**

Mặc dù trong năm 2014 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn do hoạt động khai thác khai thác ngày càng xuống sâu khiến cho chi phí khai thác tăng cao, đồng thời giá antimon trên thị trường thế giới vẫn tiếp tục xu hướng giảm đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Nhưng với sự điều hành sát sao của Hội đồng quản trị và sự nỗ lực của cả Ban Điều hành và toàn bộ người lao động, Công ty đã đạt được nhiều thành tích đáng kể trong năm qua. Cụ thể:

* ***Nâng cao hiệu suất thu hồi trực tiếp trong chế biến quặng Antimon:***

Trong năm 2014, toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thiện quy trình sản xuất, tăng cường công tác giám sát và xử lý nghiêm những thao tác không đúng kỹ thuật, gây thiệt hại cho Công ty. Kết quả từ những nỗ lực đó, Công ty đã tăng được hiệu suất thu hồi trong thiêu luyện đạt 70,85%, vượt chỉ tiêu do HĐQT giao là 0,85%.

* ***Nghiên cứu thành công quy trình kỹ thuật luyện kim loại từ xỉ sô đa.***

Xỉ sô đa là loại xỉ được tạo thành trong quá trình luyện tinh kim loại, hàm lượng antimon trong xỉ khoảng từ 40 – 45%Sb. Tuy nhiên việc xử lý xỉ sô đa để thu hồi kim loại là một việc rất khó khăn, ngay đối với cả các nhà máy luyện Antimon của Trung Quốc.

Nhưng từ cuối năm 2013, Công ty đã tiến hành thử nghiệm, tìm ra quy trình kỹ thuật để luyện thu hồi kim loại từ xỉ sô đa. Việc tìm ra quy trình kỹ thuật này là một bước tiến lớn và đồng thời giúp Công ty tận dụng thu hồi được một lượng lớn kim loại từ bãi thải xỉ sô đa từ khi Công ty bắt đầu đi vào sản xuất đến nay.

* ***Nghiên cứu áp dụng thành công sử dụng than antraxit thay thế than gầy nhập khẩu trong hoàn nguyên kim loại antimon.***

Để chủ động hơn trong hoạt động sản xuất, và nhằm tiết giảm chi phí nguyên liệu đầu vào, Công ty đã tìm tòi cách sử dụng than antraxit trong nước thay thế than gầy nhập khẩu để xử lý hoàn nguyên kim loại. Kết quả việc thử nghiệm đã thành công giúp cho Công ty tiết kiệm được chi phí mua than và giảm bớt việc phải bị động vào đối tác cung cấp.

* ***Thực hiện thành công công tác xuất khẩu trực tiếp.***

Việc thực hiện thành công công tác xuất khẩu trực tiếp giúp Công ty tiếp cận và giới thiệu thương hiệu của Công ty đến nhiều khách hàng nước ngoài hơn. Đồng thời việc xuất khẩu trực tiếp bước đầu tăng doanh thu và làm tăng lợi nhuận hơn so với việc trước đây Công ty bán cho một đối tác trong nước rồi sau đó đối tác đó mới xuất khẩu. Bên cạnh đó hoạt động này cũng nâng cao trình độ nghiệp vụ về thương mại quốc tế cho các phòng ban trong Công ty.

* ***Thực hiện xong Dự án thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ Mậu Duệ giai đoạn II***
* ***Được cấp giấy phép xây dựng xưởng tuyển***

Trong năm 2014, Công ty đã bảo vệ thành công Đề án cải tạo, phục hồi môi trường “Dự án đầu tư xây dựng nhà máy tuyển quặng antimon Mậu Duệ” và cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 10121000160 ngày 13/5/2014 đối với “Dự án đầu tư xây dựng nhà máy tuyển quặng antimon Mậu Duệ”.

* ***Công tác đầu tư tài chính***

Trong năm 2014, Công ty đã nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng, đồng thời cũng mua cổ phiếu của Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương và hiện nay Công ty là nhà đầu tư chiến lược của Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Hải Dương.

1. **Phương hướng hoạt động SXKD năm 2015**
   1. ***Cơ sở hoạch định:***
   2. ***Về tình hình thị trường antimon thế giới:***

Theo đánh giá của Ban giám đốc, tình hình kinh tế thế giới năm 2015 còn nhiều biến động, chưa thoát khỏi tình trạng suy thoái. Sự suy thoái kinh tế trên toàn cầu khiến cho việc sản xuất bị ngưng trệ, kinh doanh không hiệu quả, nhu cầu của ngành công nghiệp giảm nhiều so với các năm trước khiến cho sức mua giảm. Trong bối cảnh đó, giá dầu thô, quặng sắt, thiếc, Vonfram và nhiều kim loại khác giá đều giảm. Điều này ảnh hưởng lớn đến giá Antimon- sản phẩm chính của công ty trên thị trường. Giá Antimon vẫn trong chu kỳ giảm từ thời điểm tháng 7/2014 giá Antimon bình quân đạt 9.588,89 USD/ tấn và giảm liên tục cho đến tháng 1/2015 giá bình quân chỉ còn 8.072,22 USD/tấn (giảm 1.516,67 USD tương đương 15,81%).

* 1. ***Về chính sách, quy định pháp luật đối với ngành:***

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty, trong đó phải kể đến Luật Bảo vệ môi trường. Hệ thống luật của Việt Nam đã và đang được dần hoàn thiện tuy nhiên, chưa được hoàn chỉnh. Các văn bản dưới luật còn nhiều chồng chéo và tính ổn định của văn bản luật chưa cao. Điều này ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Là Doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, công ty trong ngành khai khoáng vốn là ngành đặc thù, chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành khoáng sản, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế tài nguyên và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Cụ thể, nghị quyết 712/2013/UBTVQH13 đã điều chỉnh tăng mức thuế suất thuế tài nguyên cho một số loại khoáng sản có hiệu lực thi hành từ 01/02/2014, trong đó thuế quặng antimon tăng từ 10% lên 18%, tăng cao nhất trong số các loại khoáng sản là kim loại. Thuế tài nguyên quý 4 năm 2014 tăng 42,94% so với quý 4 năm 2013 tác động không ít đến việc sụt giảm lợi nhuận của công ty. Đối với thuế Than antraxit tăng từ 7% lên 9% đã làm cho giá than tăng lên, đây cũng là nguốn đầu vào lớn của Công ty. Qua đó thấy được trong những năm tới sẽ có những khoản chi phí phát sinh từ thuế ảnh hưởng lớn đến giá thành sản xuất kim loại antimon và lợi nhuận của công ty.

Năm 2015 là năm đang thực hiện và sẽ thực hiện một loạt các chế độ chính sách, những quy định, những Luật, Bộ Luật mới do Nhà nước ban hành nhằm quản lý chặt chẽ hơn các hoạt động của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản. Do đó sẽ có nhiều đợt thanh tra, kiểm tra của các ngành, các cấp đến các hoạt động của Công ty sẽ làm tăng thêm khối lượng các công việc của Ban lãnh đạo cũng như của các bộ phận trong Công ty. Đòi hỏi mỗi cán bộ và bộ phận chuyên môn cần phải nâng cao nhận thức hiểu biết về pháp luật, hiểu biết về các chế độ chính sách mới để áp dụng, để vận dụng cho đúng, tránh không để Công ty bị vi phạm vào các quy định của pháp luật, quy định của ngành, quy định của địa phương.

Để hạn chế rủi ro này công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối chủ trương của Đảng và Nhà Nước …từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ

* 1. ***Rủi ro đặc thù ngành.***

Do đặc điểm của ngành khai thác khoáng sản, hoạt động sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng rất lớn vào các điều kiện tự nhiên, địa chất hoàn toàn nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty. Mặc dù Công ty đã có những nghiên cứu, khảo sát đánh giá về địa chất, chất lượng khoáng nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình khai thác nhưng cũng không thể tránh khỏi những biến động bất thường về địa chất, trữ lượng, chất lượng khoáng sản ...có ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu đầu vào của Công ty đồng thời làm tăng chi phí khai thác, chế biến, thiêu luyện. Mặt khác vì nguồn tài nguyên thiên nhiên là có hạn nên công ty ngày càng phải khai thác xuống sâu và xa hơn nên cung độ vận chuyển và hệ số bóc tách tăng. Ngoài ra những biến động của thời tiết như mưa, bão lụt cũng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất khai thác của Công ty.

Ngành công nghiệp khoáng sản còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường, vấn đề bảo vệ tài nguyên môi trường, xử lý chất thải sau khai thác là một thách thức không nhỏ đối với Công ty. Sức ép về sự gia tăng của các khoản phí, phí tài nguyên môi trường, phí xử lý chất thải, tiền thuê đất, phí khai thác tận thu khoáng sản... ngày càng cao cũng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Để khắc phục rủi ro này công ty đã thực hiện quản trị lại quá trình sản xuất, không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tìm ra các biện pháp làm giảm chi phí sản xuất.Công ty vẫn tiếp tục tiến hành công tác hoàn nguyên, trả lại hiện trạng ban đầu, trồng cây giữ lại cảnh quan môi trường.

* 1. ***Các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2015***

Trên cơ sở đánh giá một cách thận trọng về thị trường antimony thế giới và tình hình môi trường kinh doanh trong nước, Ban điều hành đưa ra một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015 như bảng dưới đây:

**Bảng 5: Kế hoạch sản xuất năm 2015**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Kế hoạch năm 2015** |
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 134 |
| 2 | Sản phẩm kim loại antimony | Tấn | 750 |
|  | Tiêu thụ kim loại antimony | Tấn | 770 |
| 3 | Nộp Ngân sách | Tỷ đồng | 19.5 |
| 4 | Lao động | Người | 205 |
| 5 | Thu nhập tiền lương BQ người lao động/tháng | Tr.đồng | 7,822 |
| 6 | Cổ tức | % | 20 |
| 7 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 39 |

* 1. ***Các giải pháp thực hiện mục tiêu kinh doanh năm 2015***
     1. *Nhóm giải pháp thúc đẩy hoạt động khai thác:*

Năm 2015 xác định là năm có nhiều khó khăn trong tổ chức triển khai thực hiện bốc xúc, khai thác, bới tuyển quặng (Lòng moong hẹp, quặng khai thác ngày càng xuống sâu, phân tán không đều, quặng có hàm lượng thấp chiếm tỷ trọng lớn; khối lượng bốc xúc đất đá thải lớn, khó khăn về bãi đổ thải)

- Xây dựng phương án bốc xúc đất đá thải ở các tầng, moong một cách chi tiết, hợp lý, bố trí vị trí đổ thải phù hợp đảm bảo sức chứa cho các năm tiếp theo.

- Xây dựng phương án thiết kế khai thác hiệu quả, linh hoạt có khả năng ứng phó kịp thời với thời tiết khí hậu, tận thu được nhiều nhất tài nguyên, hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng phương án khoan, bắn nổ mìn hiệu quả;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát bới tuyển trước khi đổ ra bãi thải hạn chế tối đa việc dân vào bới mót quặng;

*4.3.2. Nhóm giải pháp đối với hoạt động thiêu luyện:*

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện các quy trình thiêu, luyện hạn chế thấp nhất việc thất thoát bột do không tuân thủ đúng quy trình sản xuất;

- Quản lý chặt việc cấp phát vật tư, nguyên nhiên liệu, giảm định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu trong sản xuất;

- Đẩy mạnh công tác luyện xỉ sô đa bù đắp vào sự thiếu hụt quặng khai thác. Phấn đấu trong năm luyện từ xỉ sô đa đạt 100 tấn kim loại thô.

- Xây dựng các phương án tiết giảm nhân công, điện năng, vật tư nguyên liệu, để giảm chi phí và nâng cao hiệu suất thu hồi chung trong thiêu. luyện.

- Tổ chức sửa chữa lại hệ thống lò luyện tinh 40 tấn và các hệ thống, thiết bị phục vụ kịp thời cho sản xuất.

*4.3.3. Nhóm giải pháp về quản trị điều hành*

- Nâng cao chất lượng nhân sự, đặc biệt là nhân sự quản lý để phát huy vai trò tham mưu và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chương trình đào tạo hiệu quả và chính sách đãi ngộ phù hợp với từng cấp bậc và vị trí;

- Hoàn thiện quy trình xuất khẩu kim loại trực tiếp. Bố trí hợp lý các công đoạn để giảm chi phí xuất khẩu.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của các Phòng ban, Phân xưởng và chi nhánh để kịp thời điều chỉnh, giúp giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại các đơn vị.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng

|  |
| --- |
| CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ KHOÁNG SẢN HÀ GIANG (Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)  **BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  **CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014** |

**Hà Giang, tháng 3 năm 2015**

#### MỤC LỤC

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | TRANG |
| BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC | 1 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 2 - 3 |
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | 4 - 5 |
|  |  |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 6 |
|  |  |
| BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ | 7 |
|  |  |
| THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 8 - 23 |

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ |  |  |
| ­Ông Ma Ngọc Tiến  Ông Phạm Thành Đô | Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2014)  Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2014) |  |
| Ông Trịnh Ngọc Hiếu | Thành viên |  |
| Ông Đào Xuân Tuất | Thành viên |  |
| Ông Lê Thanh Tuấn  Ông Tạ Hồng Thăng  Ông Nguyễn Trung Hiếu | Thành viên  Thành viên  Thành viên |  |
| BAN GIÁM ĐỐC |  |  |
| Ông Trịnh Ngọc Hiếu | Giám đốc |  |
| Ông Đào Xuân Tuất  Ông Nguyễn Văn Biên | Phó Giám đốc  Phó Giám đốc |  |

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

* Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
* Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
* Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
* Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
* Thiết kế và thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Trịnh Ngọc Hiếu**

**Giám đốc**

*Ngày 09 tháng 3 năm 2015*

*Số: /VN1A-HN-BC*

##### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông**

**Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**

**Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 09 tháng 3 năm 2015, từ trang 04 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

***Trách nhiệm của Ban Giám đốc***

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

##### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

***Vấn đề khác***

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 27 tháng 02 năm 2014 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Trương Anh Hùng Nguyễn Anh Tuấn**

**Phó Tổng Giám đốc Kiểm toán viên**

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số 0029-2013-001-1 số 1472-2013-001-1

***Thay mặt và đại diện cho***

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

*Ngày 09 tháng 3 năm 2015*

*Hà Nội, CHXHCN Việt Nam*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**MẪU SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND

****

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**MẪU SỐ B 01-DN**

Đơn vị: VND

****

****

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoàng Lê Khanh**  **Người lập biểu**  *Ngày 09 tháng 3 năm 2015* |  | **Đỗ Khắc Hùng**  **Kế toán trưởng** |  | **Trịnh Ngọc Hiếu**  **Giám đốc** |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**MẪU SỐ B 02-DN**

Đơn vị: VND



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoàng Lê Khanh**  **Người lập biểu**  *Ngày 09 tháng 3 năm 2015* |  | **Đỗ Khắc Hùng**  **Kế toán trưởng** |  | **Trịnh Ngọc Hiếu**  **Giám đốc** |

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014*

**MẪU SỐ B 03-DN**

Đơn vị: VND



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoàng Lê Khanh**  **Người lập biểu**  *Ngày 09 tháng 3 năm 2015* |  | **Đỗ Khắc Hùng**  **Kế toán trưởng** |  | **Trịnh Ngọc Hiếu**  **Giám đốc** |

1. **THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang (gọi tắt là “Công ty”), tiền thân là Xí nghiệp Cơ khí Hà Giang được hợp nhất với Công ty Khai thác Chế biến Khoáng sản Hà Giang thành Công ty Cơ khí và Khai thác Khoáng sản Hà Giang theo Quyết định số 604/QĐ-UB ngày 09 tháng 8 năm 1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang. Theo Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, Công ty Cơ khí và Khai thác Khoáng sản Hà Giang được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang. Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 3 năm 2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000027 ngày 28 tháng 02 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ 6 ngày 12 tháng 9 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 126.000.000.000 đồng. Trong đó Nhà nước góp là 58.762.800.000 đồng, chiếm 46,64% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 200 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 213).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;

- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;

- Khai thác quặng sắt;

- Lắp đặt hệ thống điện;

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;

- Khai thác quặng, kim loại quý hiếm.

1. **CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Công cụ tài chính**

***Ghi nhận ban đầu***

*Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư dài hạn.

*Công nợ tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

***Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu***

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, vàng, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

1. **TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Hàng tồn kho (Tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **2014** |  |
| Nhà cửa, vật kiến trúc | **Số năm**  06 - 25 |  |
| Máy móc, thiết bị | 05 - 07 |  |
| Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn | 06 - 10 |  |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 |  |

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình bao gồm giá trị quyền sử dụng đất tại đường Trần Phú và đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, chi phí đầu tư nghiên cứu thăm dò điểm quặng antimon (bản quyền khai thác mỏ antimon), bản quyền bằng sáng chế - đề tài Chì-Kẽm, quyền khai thác khoáng sản.

Công ty đang áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với các tài sản cố định vô hình, thời gian sử dụng ước tính của các tài sản này là 05 năm. Riêng tài sản cố định là quyền sử dụng đất sẽ được khấu hao theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không thời hạn sẽ không được khấu hao.

Theo Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2009 của UBND tỉnh Hà Giang, Công ty sẽ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng 130.940,7 m2 đất tại xã Mậu Duệ, huyện Yên Minh để khai thác quặng antimon với thời hạn sử dụng đất là 30 năm kể từ ngày 27 tháng 12 năm 1996. Giá trị để có quyền sử dụng đất được đánh giá là không đáng kể.

Theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 3940/QĐ/ĐCKS (“Giấy phép”) ngày 27 tháng 12 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương), Công ty được cấp quyền khai thác khoáng sản tại Xã Mậu Duệ, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang trong vòng 30 năm kể từ ngày ký Giấy phép. Quyền khai thác khoáng sản được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của Quyền khai thác khoáng sản được ghi nhận theo Quyết định số 3068/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng bộ Tài nguyên Môi trường về việc “Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Quặng Antimon tại mỏ Mậu Duệ, xã Mậu Duệ, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang”. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 11,5 năm.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Vốn quỹ**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế hàng năm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

1. Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
2. Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Ngoại tệ**

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

**Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

*Chi phí khôi phục môi trường*

Theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 3940/QĐ/ĐCKS (“Giấy phép”) ngày 27 tháng 12 năm 1996, Công ty có nghĩa vụ thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi nguyên trạng mặt bằng đất và môi trường của mỏ tại Xã Mậu Duệ, Huyện Yên Minh, Tỉnh Hà Giang vào thời điểm kết thúc thời hạn khai thác. Công ty đã thực hiện lập dự phòng cho chi phí khôi phục môi trường nêu trên.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

1. **TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Thuế (Tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Theo Nghị định số 712/2013/UBTVQH13 ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thuế suất thuế tài nguyên khai thác quặng antimon áp dụng từ ngày 01 tháng 02 năm 2014 là 18%.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

1. **TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

****

1. **HÀNG TỒN KHO**

****

1. **TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**



Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 10.567.717. 776 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 8.458.995.547 đồng).

1. **TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**



1. **CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG**

****

1. **ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC**



(i) Trong năm, Công ty đầu tư mua thêm 1.500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng với số tiền là 26.250.000.000 đồng (mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần), theo đó tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty sở hữu 9,58% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng.

1. **THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

****

1. **CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC**

****

1. **DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN**

****

1. Trong năm 2014, Công ty đã nhận được Quyết định số 3068/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng bộ Tài nguyên Môi trường về việc “Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Quặng Antimon tại mỏ Mậu Duệ, xã Mậu Duệ, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang”. Theo đó, số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp theo Quyết định trên được ghi nhận vào khoản phải trả khác đồng thời ghi giảm số dự phòng phải trả Công ty đã ước tính trước đó.
2. **VỐN CHỦ SỞ HỮU**

*Đơn vị: VND*

****

**14.** **VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 04/NQ-ĐHCĐTN ngày 30 tháng 3 năm 2014 thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2013 như sau:

- Trả cổ tức bằng tiền năm 2013 là 70% vốn điều lệ, tương đương 88.200.000.000 đồng, trong đó đã hạch toán vào báo cáo tài chính năm 2013 là 63.000.000.000 đồng, hạch toán vào báo cáo tài chính năm 2014 là 24.629.240.000 đồng, tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2014 cho cổ đông theo nghị quyết phiên họp thường kì số 07/2014/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 7 năm 2014 số tiền 18.471.930.000 đồng (chênh lệch 570.760.000 đồng là do Công ty thực hiện mua cổ phiếu quỹ trong kỳ, theo đó không phải trả cổ tức cho số cổ phiếu quỹ này);

- Trích quỹ đầu tư phát triển là 29.825.975.492 đồng;

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 8.000.000.000 đồng; trích quỹ ban điều hành năm 2013 là 1.000.000.000 đồng; bên canh đó, Công ty thực hiện tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2014 với số tiền là 1.454.785.681 đồng. Số tạm trích này sẽ được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty phê chuẩn trong năm 2015.

(ii) Trong năm, Công ty thực hiện mua 285.380 cổ phiếu quỹ tương ứng với số tiền là 18.101.620.304 đồng.

**Vốn điều lệ**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 9 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp, vốn điều lệ của Công ty là 126 tỷ đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, vốn điều lệ của Công ty đã được góp đủ, chi tiết như sau:





1. **DOANH THU BÁN HÀNG**

****

1. **GIÁ VỐN HÀNG BÁN**



1. **DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**



1. **(LỖ) KHÁC**

****

1. **THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

****

(i) Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh khác không được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008.

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014, thuế suất phổ thông áp dụng là 22% theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

1. **LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

****

1. **CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**



1. **BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Trong năm, Công ty chỉ thực hiện khai thác, chế biến và bán quặng antimony và chỉ hoạt động trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không có bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh nào khác ngoài lĩnh vực nêu trên và khu vực địa lý nào khác ngoài lãnh thổ Việt Nam.

1. **CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**



Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

****

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê 80 m2 tại tòa nhà Prime Centre, 53 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Hợp đồng thuê văn phòng được ký với thời hạn 01 năm kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2014.

1. **CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm phần vốn của các cổ đông gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

1. **CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**Các loại công cụ tài chính**

****

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

***Quản lý rủi ro tỷ giá***

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ như sau:



***Quản lý rủi ro về giá***

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Trong kỳ, Công ty đầu tư mua thêm 1.500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng với số tiền là 26.250.000.000 đồng (mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phần). Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

1. **CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu chủ yếu của một khách hàng mà từ trước đến nay chưa phải trích lập dự phòng phải thu cho khách hàng này.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thảnh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu đã góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.



****

Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

1. **NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bên liên quan** | **Mối quan hệ** |
|  |  |
| Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc | Quản lý, điều hành Công ty |

**Thu nhập Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm như sau:**

****

1. **SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoàng Lê Khanh**  **Người lập biểu**  *Ngày 09 tháng 3 năm 2015* |  | **Đỗ Khắc Hùng**  **Kế toán trưởng** |  | **Trịnh Ngọc Hiếu**  **Giám đốc** |